TÒA ÁN N DÂN **HUYỆN PHÚ T,** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 231/2021/DS-ST

Ngày: 29 – 11 – 2021

V/v tranh chấp về
hợp đồng dân sự vay tài sản

N DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Kim Ph

Các Hội thẩm N dân:

1. Bà Trần Ngọc A

2. Bà Nguyễn Thị Kim C

- Thư ký phiên toà: ông Trần Thiện N là thư ký Toà án N dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Toà án N dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40A/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2021 về trA chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: NH LV

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaihoding Tower, số 210 Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: A Nguyễn Trường Vũ, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Phú T – C nhánh An Giang (Giấy ủy quyền số 15805 ngày 01/6/2021), có mặt.

2. Bị đơn: ông Đỗ Phi L, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Phú Đức B, xã Phú Thạnh, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03 tháng 3 năm 2021, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là A Nguyễn Trường Vũ trình bày:

Ngày 01-3-2018 Phòng giao dịch Phú T – C nhánh An Giang và bị đơn là ông Đỗ Phi L ký Hợp đồng tín dụng số HĐTD 9122018111 vay tín chấp số tiền gốc 280.000.000đ mục đích mua sắm trang thiết bị, nội thất gia đình, Ph thức cho vay từng lần, thời hạn vay 60 tháng từ ngày 01/3/2018 đến ngày 01/3/2023, mức lãi 11,5%/năm, lãi quá hạn = 150% lãi trong hạn, mức lãi suất được điều chỉnh theo Ph thức thả nổi định kỳ 03 tháng một lần, ngày giải ngân 01/3/2018, Ph thức trả tiền gốc + lãi theo kỳ hạn vào ngày 20 hằng tháng, trong đó tiền gốc trả cố định 4.667.000đ và tiền lãi theo dư nợ thực tế.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên ông L có trả tiền cho Ngân hàng tính đến ngày 27-02-2021 được 233.299.147đ, trong đó tiền gốc 163.345.000đ, tiền lãi 69.954.147đ, rồi ngưng không trả nữa, tiền gốc còn lại 116.655.000đ, tiền lãi 372.337đ (tạm tính đến ngày 02-3-2021). Sau đó Ngân hàng biết được ông L có quyết định nghỉ việc, nhiều lần Ngân hàng đến nhà để yêu cầu trả tất toán nợ, nhưng không gặp. Ông L đã vi phạm điểm c khoản 7.1 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng, nên Ngân hàng thu hồi nợ trước hạn và khởi kiện tại Tòa án. Sau khi khởi kiện, ngày 11/3/2021 ông L có trả thêm tiền gốc 70.000.000đ và tiền lãi 5.000.000đ. Hiện nay, ông L còn nợ tiền gốc 46.655.000đ và tiền lãi 193.586đ (tạm tính từ ngày 21/5/2021 đến ngày 02-6-2021).

Ngày 04-6-2021 A Vũ có đơn đề nghị thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông L trả tiền vay gốc 46.655.000đ và tiền lãi 193.586đ (tạm tính từ ngày 21/5/2021 đến ngày 02-6-2021). Tiếp tục tính tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 03-6-2021 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HĐTD 9122018111 ngày 01-3-2018.

Bị đơn là ông Đỗ Phi L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Phi L trả tiền vay, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Đỗ Phi L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không có người đại diện và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[1.2] A Nguyễn Trường Vũ có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện còn trong phạm vi đơn khởi kiện theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn thA toán tiền vay gốc 46.655.000đ, tiền lãi 193.586đ (tạm tính từ ngày 21/5/2021 đến ngày 02-6-2021) và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 03-6-2021 cho đến khi hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HĐTD 9122018111 ngày 01-3-2018. Hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên tòa bị đơn vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản phản đối yêu cầu trên của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định *" Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*, Hội đồng xét xử khẳng định bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền nợ gốc 46.655.000đ và tiền lãi 193.586đ. Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, ông Đỗ Phi L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt số tiền gốc 46.655.000đ tiền lãi 193.586đ. Ngoài ra, ông L còn phải trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 03-6-2021 cho đến khi hết nợ theo mức lãi của Hợp đồng tín dụng số 9122018111 ngày 01-3-2018.

[3] Đối với ông Đỗ Phi L không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ, bị đơn là ông Đỗ Phi L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án,.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt và người đại diện hợp pháp của Ngân hàng là A Nguyễn Trường Vũ. Buộc ông Đỗ Phi L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt số tiền gốc 46.655.000đ, tiền lãi 193.586đ, cộng chung tiền gốc và tiền lãi là 46.848.586đ, làm tròn số 46.848.000đ *(bằng chữ: bốn mươi sáu triệu, tám trăm bốn mươi tám ngàn đồng).*

2. Kể từ ngày 03-6-2021 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi trên nợ gốc chưa thA toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 9122018111 ngày 01-3-2018.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đỗ Phi L phải chịu 2.342.000đ.

- Hoàn trả 2.925.000đ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt (do A Nguyễn Trường Vũ đại diện nhận) theo biên lai thu tiền số 0001963 ngày 24-3-2021 tại C cục Thi hành án dân sự huyện Phú T, tỉnh An Giang.

4. Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đỗ Phi L vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật

Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- THADS huyện Phú T;
- VKSND huyện Phú T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Kim Ph